|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4  **TRƯỜNG TIỂU HỌC**  **BẠCH ĐẰNG**  Số: 90 /KH-BĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quận 4, ngày 08 tháng 09 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2708 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 08 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trtên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25 tháng 08 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp tiểu học năm học 2022 – 2023.

Căn cứ công văn số 3159/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp tiểu học năm học 2022 – 2023.

Trường Tiểu học Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022 - 2023**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương**

- Trường Tiểu học Bạch Đằng được thành lập theo quyết định số 855/QĐ-UB, ngày 13 tháng 8 năm 1984 của Ủy Ban Nhân Dân Quận 4. Trường có 2 cơ sở; Điểm chính toạ lạc tại số 57, Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4 có 15 phòng học. Điểm phụ tại số 109/29 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4 có 6 phòng học

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Phường 13 và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đặc điểm địa phương đa số là người lao động nên đời sống người dân còn nhiều khó khăn, một số học sinh có địa chỉ ở địa phương nhưng nhà ở địa phương khác nên phần nào cũng ảnh hưởng đến việc chuyên cần cũng như trao đổi các thông tin liên lạc đến phụ huynh học sinh. Một số học sinh gặp khó khăn trong học tập, khả năng tiếp thu hạn chế, thiếu sự quan tâm của phụ huynh trong công tác phối hợp giáo dục.

- Điểm phụ (phân hiệu) nhỏ, hẹp; diện tích lớp học chưa đạt chuẩn nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Trong năm học 2022- 2023, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, học inh quay trở lại trường đông hơn, đặc biệt là mái ấm Tâm Đức có số lượng học sinh học tại trường rất đông.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023**

**2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | Lớp bán trú | Lớp | Lớp | Tổng số HS | Nữ | Dân tộc | HS | HS | HS | HS |
| TCTA | TATC TAĐA | 2buổi/ ngày | Bán  trú | hòa  nhập | lưu  ban |
| Khối 1 | 3 | 3 | 2 | 1 | 119 | 55 | 9 | 119 | 91 | 0 | 7 |
|  |
| Khối 2 | 3 | 3 | 2 | 1 | 107 | 60 | 3 | 107 | 81 | 0 | 2 |
| Khối 3 | 4 | 4 | 2 | 2 | 143 | 63 | 3 | 143 | 103 | 2 | 0 |
| Khối 4 | 5 | 5 | 2 | 3 | 176 | 86 | 3 | 176 | 137 | 4 | 0 |
| Khối 5 | 5 | 5 | 2 | 3 | 198 | 88 | 6 | 198 | 138 | 0 | 0 |
| **Toàn trường** | **20** | **20** | **10** | **10** | **743** | **352** | **24** | **743** | **550** | **6** | **9** |

**2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chức danh | TS | Nữ | Trình độ đào tạo | | | |
| Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| Cán bộ quản lý | 01 | 01 |  | 01 |  |  |
| Giáo viên chủ nhiệm  (biên chế 20 +1 hợp đồng) | 21 | 17 |  | 21 |  |  |
| Giáo viên bộ môn  ( Biên chế + Hợp đồng) | 10 | 08 | 1 | 6 | 03 |  |
| Nhân viên  ( Biên chế + Hợp đồng) | 11 | 09 |  | 01 |  | 02 |
| **Toàn trường** | **43** | **35** | **1** | **29** | **03** | **02** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giáo viên  trực tiếp dạy | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 | TC |
| Số GV nhiều môn | 03 | 03 | 04 | 05 | 05 | **20** |
| Môn | Nhạc | MT | Tin học | T.Anh | T.Dục | TC |
| Số GV bộ môn | 01 | 01 | 01 | 05 | 02 | **10** |

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức, hợp đồng: 43. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý : 01 đ/c,

+ Giáo viên có 29 biên chế; Hợp đồng 01 giáo viên tiếng Anh. 01 giáo viên nhiều môn.

+ Nhân viên: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thư viện, 01 y tế, , 02 phục vụ, 01 bảo vệ

+ Hợp đồng khoán việc: 02 bào vệ , 02 phục vụ .

- Về chất lượng:

- Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghề nghiệp trình độ đại học 87,5%, trong đó: trình độ cao đẳng 3 đạt 9,3 % ( Luật Giáo dục 2019) Thạc sĩ chiếm 3,2 %; có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bội dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng CTGDTP 2018 để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Số lượng đảng viên là 12 đ/c đạt tỷ lệ 27.9 %.

**2.3. Về cơ sở vật chất. trang thiết bị**

- Tổng số phòng học ở cả 2 điểm trường có 20 phòng học trong đó: kiên cố 19 phòng; phòng tạm: 01 phòng. Đủ để tổ chức cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Có 01 phòng tin học. Có đủ phòng học, diện tích phòng học tại trường chính đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng lớp, tủ đựng thiết bị đồ dùng dạy học, hệ thống đèn, quạt, đảm bảo ánh sáng.

- Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học. Có đủ thiết bị dạy học theo quy định và có trang bị những thiết bị hiện đại, hiện có 04 bảng tương tác và 01 máy chiếu; 7 ti vi tương tác thông minh

- Trường chưa có đầy đủ những phòng chức năng. Điểm trường Phân hiệu được xây dựng từ lâu năm và chức năng không phải là trường học nên các phòng không đủ chuẩn, diện tích hẹp, sân trường nhỏ.

- Bàn ghế được trang bị lâu năm nên chưa đạt chuẩn, nhà trường đang đề xuất và xã hội hóa trong việc thay dần bàn ghế đạt chuẩn theo lộ trình từng năm.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023**

**1.1. Mục tiêu chung**

Nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1,lớp 2 lớp 3; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lí tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục tiểu học.

**1.2. Chỉ tiêu cụ thể**

1. Năm học 2022-2023, căn cứ các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 xây dựng kế hoạch bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 phù hợp với tình hình hiện tại. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 4, 5 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Xây dựng Kế hoạch giáo dục các môn học lớp 5 theo công văn số 405/BGDĐT-GDTH ngày 28/01/2021.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1 và 2,3 ; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và 2,3 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 4 đến lớp 5, điều chỉnh nội dung dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách hợp lí, phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục trải nghiệm vào các môn học và hoạt động giáo dục. Thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo Quyết định và theo hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch giáo dục (phụ lục gửi kèm CV 3799) đáp ứng yêu cầu GDPT 2018. Xây dựng Kế hoạch giáo dục các môn học lớp 5 theo công văn số 405/BGDĐT-GDTH ngày 28/01/2021.

4. Đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và đánh giá học sinh tiểu học; Tiếp tục thực hiện đúng Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh Tiểu học ( Cho học sinh lớp 1,2,3 năm 2022-2023); Tiếp tục thực hiện kế hoạch 159/ GDĐT-TH ngày 08 tháng 04 năm 2022 Về triển khai kế hoạch áp dụng Học thông qua Chơi tại các trường tiểu học.

5. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tiếp tục bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024.

6. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

7. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 10 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1, 2,3,4,5 được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1,2, 3 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh học hoà nhập được hỗ trợ, tạo môi trường học tập, sinh hoạt tốt nhất.

- 99% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | | | **Số tiết lớp 2** | | | **Số tiết lớp 3** | | | **Số tiết lớp 4** | | | **Số tiết lớp 5** | | |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** |
| **1. Môn học bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | 216 | 204 | 350 | 180 | 170 | 105 | 54 | 51 | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Giáo dục thể chất | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 8 | Công nghệ |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 10 | Lịch sử Địa Lí |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| **2. Môn học tự chọn** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Tiếng Anh (Tự chọn) | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| Tiếng Anh CTPT 2018 |  |  |  |  |  |  |  | 140 | 72 | 68 |  |  |  |  |  |  |
| Tin học CTPT 2018 |  |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Tin học |  |  |  | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Tăng cường Tiếng Việt | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 70 | 36 | 34 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 15 | Tăng cường Toán | 105 | 54 | 51 | 70 | 18 | 17 | 70 | 36 | 34 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 16 | Tăng cường giáo dục KNS | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| **Tổng** | | **1190** | 612 | **578** | **1190** | 612 | **578** | 1120 | 576 | 544 | 1120 | **576** | 544 | 1120 | 576 | 544 |

**2.Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

**2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| 09 | "Chào mừng Ngày khai trường – Tháng an toàn giao thông" | - Tổ chức Lễ khai giảng, chào đón HS lớp 1 | - Tổ chức dưới sân trường | - Ngày  05/09/2022 | - Tất cả HS, GV, NV |  |
| - Hướng dẫn thực hiện Lễ chào cờ, sinh hoạt nội quy nhà trường, phát động tháng ATGT | - Sinh hoạt trong tiết SHDC, Đố vui về những quy định để tham gia giao thông an toàn | - Thứ hai,  9 /2022 | - TPT  Chi đoàn | - Tất cả GV, NV |
|  | -Tổ chức Hội trăng rằm (văn nghệ, kể chuyện) |  | - Tổ chức dưới sân trường | Thứ hai 9/2022 | - Đoàn viên | -HS,GVCN, NV, PHỐI HỢP ĐOÀN PHƯỜNG |
| 10 | Chăm ngoan, học tốt | -Kể chuyện Bác Hồ  -Sinh họa chủ điểm tháng | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  10/2022 | - TPT | GVCN, HS |
| -Kể chuyện Bác Hồ  -Phát động phong trào “Đội viên học sinh không xã rác” | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  10/2022 | - TPT | GVCN,HS |
| -Kể chuyện Bác Hồ  - Sinh hoạt Ngày phụ nữ Việt Nam  - Tuyên truyền về “Em với an toàn giao thông”  - Tổ chức Đại hội Liên đội | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 10/2022 | - TPT và chi đoàn  - TPT và chi đoàn  - TPT và chi đoàn | GVCN, HS  GVCN, HS  GVCN, HS |
| - Phát động phong trào nuôi heo đất | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai | TPT | GVCN, HS |
| 11 | Tôn sư trọng đạo | -Kể chuyện Bác Hồ  - Hưởng ứng tháng “Em là học sinh thân thiện” | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 11/2022 | - TPT | GVCN, HS |
| - Tổ chức hội thi văn nghệ chào mừng ngày NGVN  - Phát động phong trào “Ngàn hoa điểm 10 ngàn hoa việc tốt dâng tặng thầy cô”  - Phát động học sinh làm thiệp chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11  - Tổ chức Đại hội chi đoàn | - Mỗi lớp 1 tiết mục (hát, múa,) | Thứ hai 11/2022 | - TPT, chi đoàn | GVCN, HS  Chi đoàn |
| -Kể chuyện Bác Hồ  - Sinh hoạt Ngày Nhà giáo Việt Nam | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  11/2022 | - TPT và chi đoàn | GVCN, HS |
| -Kể chuyện Bác Hồ  - Ngày hội trang trí heo đất  - Phát động phong trào kế hoach nhỏ | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 11/2022 | - TPT và chi đoàn | GVCN, HS |
| - Sinh họat công ước quyền trẻ em  - Tập huấn Phụ trách chi | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 11/2022 | - TPT  Báo cáo viên TP | GVCN, HS  GVCN |
| 12 | Uống nước nhờ nguồn | -Kể chuyện Bác Hồ  - Sinh hoạt về “Truyền thống đất nước” | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  12/2022 | - TPT | GVCN, HS |
| -Kể chuyện Bác Hồ  - Phát động vẽ tranh, viết thư cho chú bộ đội | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 12/2022 | - TPT | GVCN, HS  HS |
| - Giao lưu với chú bộ đội Ngày 22- 12  - Tổ chức Vui noel | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 19/12/2022  - Thứ sáu 23/12/2022 | - TPT và chi đoàn | GVCN, HS |
| Chuyên đề”Phân loại rác thải” | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 26/12/2022 | - Y tế+Chi đoàn | GVCN, HS |
| 01+ 02/2023 | Mừng Xuân- mừng Đảng | -Kể chuyện Bác Hồ  -Sinh họat nề nếp | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  1/2023 | - TPT | GVCN, HS |
| -Kể chuyện Bác Hồ  -Hội thi Nghi thức Đội | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  1/2023 | - TPT và chi đoàn  TPT | GVCN+HS  GVCN+HS 4,5 |
| - Tổ chức Hội xuân yêu thương | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  1/2023 | TPT | GVCN+HS |
| -Sinh họat ngày 3-2 | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  2/2023 | TPT | HS |
| - Kể chuyện Bác Hồ  -Sinh họat chủ điểm | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  2/2023 |  | GVCN, HS |
| - Sinh hoạt “Phòng chống bạo lực học đường” | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  2/2023 |  | GVCN, HS |
| 03/2023  04/2023 | Yêu quý mẹ và cô | - Sinh hoạt ngày Quốc tế Phụ nữ | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  06/03 | - TPT và chi đoàn | GVCN, HS |
| - Sinh hoạt bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại | - Tổ chức dưới sân trường |  | Báo cáo viên | GVCN, HS |
| -Kể chuyện Bác Hồ  - Sinh họat về ngày 26 -3 | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  20/03/2023 | TPT | GVCN, HS |
| -Kể chuyện Bác Hồ | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 03/04/2023 | - TPT và chi đoàn | GVCN, HS |
| - Phát động học sinh quyên góp sách truyện cho thư viện  - Tổ chức Ngày hội đọc sách  - Giỗ Tổ Hùng Vương | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai 10/04/2023  17/04/2023  28/04/2023 | - TPT và chi đoàn  Thư viện  + Đoàn viên  BGH+ CTCĐ+  Đoàn viên | GVCN, HS  GVCN, HS  CB+NV  GVCN, HS |
| Đối thoại với HS | - Tổ chức dưới sân trường | 08/05/2023 | -BGH+ TTCM | GVCN+HS1 |
| 05/2023 | Ngàn hoa dâng Bác | -Kết nạp Đội | - Tổ chức dưới sân trường | - Thứ hai  15/05/2023 | TPT | GVCN+HS Lớp 3 |
| - Sinh hoạt Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ |  | 19/05/2023 | - TPT và chi đoàn | GVCN+HS |

2.2.Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính khóa, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Hoạt động | Đối tượng/quy mô | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
| 1 | Lớp Robotic | - Hướng dẫn tiếp cận lắp ráp, điều khiển mô hình Robot | Tất cả học sinh tứ lớp 1 đến lớp 5 | Buổi chiều sau giờ về | Trường tiểu học Bạch Đằng | Đăng ký theo nhu cầu, tự nguyện |
| 2 | Đội nhóm” thử tài bạn- Cờ tướng- cờ vua” | HS tham gia các trò chơi như cờ vua, cờ tướng,.. | Tất cả học sinh tứ lớp 1 đến lớp 5 | Trong giờ ra chơi | Trường tiểu học Bạch Đằng | GV thể dục +GV trực ca |
| 3 | Đội nhóm” Vui cùng tin học” | Luyện tập, bồi dưỡng hs tham gia các cuộc thi | Học sinh lớp 4,5 | Trong giờ ra chơi | Trường tiểu học Bạch Đằng | Giáo viên Tin học + HS |
| 4 | Đội nhóm “Bạn cùng sở thích” | HS tham gia đọc sách, hát | Tất cả học sinh tứ lớp 1 đến lớp 5 | Trong giờ ra chơi | Trường tiểu học Bạch Đằng | TPT+ GV-Â.N +CB thư viện |

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10/08/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thời gian năm học 2022 -2023 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 22/08/2022.

Học kỳ I: 05/09/2022 đến trước ngày 14/01/2023 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến trước ngày 20/05/2023 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 22/05/2023 - 26/05/2023.

* Thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể như sau:
* *Học kỳ 1: 18 tuần - Học kỳ 2: 17 tuần*

- Tiếp tục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết đối với các có gvcn , mỗi tiết học 35 phút, 10 buổi với 35 tiết/tuần.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào đời sống thực tiễn.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kĩ năng sống, Robotic/STEM, câu lạc bộ võ thuật,... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Trường Tiểu học Bạch Đằng thực hiện chương trình năm học 2022- 2023 cụ thể như sau:

**3.1. Đối với khối lớp 1:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | |
| **THỜI GIAN** | | Ngày/ tháng | Ngày/ tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Sáng | 1 | SHDC | TV | Toán | TV | TV | 1. Tổ chức HĐTT ngày 05/09 (thứ HAI), mất 4 tiết (2TV, 1 Đạo đức)   Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 9.  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 10.   1. Tuần 18: nghỉ bù Tết Dương lịch vào ngày 02/01/2022 (thứ hai), mất 4 tiết (2TV, 1ĐĐ, 1 ÂN).   Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần sơ kết.   1. Tuần 32: nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày 02/05/2023 (thứ ba), mất 5 tiết (3TV, 1 GDTC , 1 TOÁN).   Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần 29.   1. Tuần 32: nghỉ bù ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động vào ngày 02/5/2022 (thứ hai, thứ ba) mất 7 tiết (4TV, 1ĐĐ, 1T, 1 GDTC).   Bù:  - 3 tiết TV vào hoạt động tăng cường và 1 tiết TV vào SHTT của tuần 34.  - 1tiết ĐĐ vào vào SHTT của tuần 33.  - 1 tiết GDTC vào hoạt động tăng cường của tuần 33.  - 1 Toán gộp chung với tiết Toán tiếp theo ở tuần 32. |
| 2 | TV | TV | Mĩ thuật | TV | TV |
| 3 | TV | GDTC | TV | GDTC | TNXH |
| 4 | ĐĐ | Toán | TV | Toán | Tiếng Anh |
| Chiều | 5 | Tiếng Anh | TV | TNXH | TV | RL TV |
| 6 | Âm nhạc | Tiếng Anh | Đọc sách | Anh văn | Tin học |
| 7 | RL Toán | RL TV | HĐTN | KNS | SHTT |
| **Tổng số tiết/tuần** | | 35 tiết/tuần | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP** | | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng tiết học** | **Ghi chú** |
| 1 | Tiếng Việt | 12 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 3 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | Hoạt động trải nghiệm | 3 tiết/tuần |  |
| 6 | Giáo dục thể chất | 2 tiết/tuần |  |
| 7 | Nghệ thuật  (Âm nhạc & Mĩ thuật) | 2 tiết/tuần |  |
| 8 | Môn học tự chọn (NN1) | 6 tiết/tuần  Hoặc 3 tiết/tuần | Tiếng Anh |
| 9 | Hoạt động củng cố tăng cường | **2 tiết/ tuần hoặc**  **3 tiết/tuần** | Luyện tập TV, Toán |
| 10 | Hoạt động theo nhu cầu người học | 2 tiết/tuần | KNS- Tin học |

***3.2.Đối với khối lớp 2:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | |
| **THỜI GIAN** | | Ngày/ tháng | Ngày/ tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Sáng | 1 | SHDC | Toán | TV | Toán | TV | 1. Tổ chức HĐTT ngày 05/09 (thứ HAI), mất 4 tiết (2TV, 1 Đạo đức)  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 9.  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 10.  2. Tuần 18: nghỉ bù Tết Dương lịch vào ngày 02/01/2022 (thứ hai), mất 4 tiết (2TV, 1ĐĐ, 1 ÂN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần sơ kết.  3. Tuần 32: nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày 02/05/2023 (thứ ba), mất 5 tiết (3TV, 1 GDTC , 1 TOÁN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần 29.  4. Tuần 32: nghỉ bù ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động vào ngày 02/5/2022 (thứ hai, thứ ba) mất 7 tiết (4TV, 1ĐĐ, 1T, 1 GDTC).  Bù:  - 3 tiết TV vào hoạt động tăng cường và 1 tiết TV vào SHTT của tuần 34.  - 1tiết ĐĐ vào vào SHTT của tuần 33.  - 1 tiết GDTC vào hoạt động tăng cường của tuần 33.  - 1 Toán gộp chung với tiết Toán tiếp theo ở tuần 32. |
| 2 | TV | GDTC | TV | Mĩ thuật | TV |
| 3 | TV | TV | HĐTN | TV | Toán |
| 4 | ĐĐ | TV | Toán | TV | GDTC |
| Chiều | 5 | Toán | TNXH | Tiếng Anh | TNXH | Đọc sách |
| 6 | Âm nhạc | Tin học | KNS | Tiếng Anh | RL Toán |
| 7 | Tiếng Anh | RL TV | Anh văn | RL TV | SHTT |
| **Tổng số tiết/tuần** | | 35 tiết/tuần | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP** | | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng tiết học** | **Chi chú** |
| 1 | Tiếng Việt | 10 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 5 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | Hoạt động trải nghiệm | 3 tiết/tuần |  |
| 6 | Giáo dục thể chất | 2 tiết/tuần |  |
| 7 | Nghệ thuật  (Âm nhạc & Mĩ thuật) | 2 tiết/tuần |  |
| 8 | Môn học tự chọn (NN1) | 6tiết/tuần  hoặc 4 tiết/tuần | Tiếng Anh |
| 9 | Hoạt động củng cố tăng cường | 2 tiết / tuần  3 tiết/tuần | Luyện tập TV, Toán |
| 10 | Hoạt động theo nhu cầu người học | 2 tiết/tuần | Tin học, KNS |

***3.3. Đối với khối lớp 3:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | |
| **THỜI GIAN** | | Ngày/ tháng | Ngày/ tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Sáng | 1 | SHDC | Toán | TV | Toán | Toán | 1. Tổ chức HĐTT ngày 05/09 (thứ HAI), mất 4 tiết (2TV, 1 Đạo đức)  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 9.  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 10.  2. Tuần 18: nghỉ bù Tết Dương lịch vào ngày 02/01/2022 (thứ hai), mất 4 tiết (2TV, 1ĐĐ, 1 ÂN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần sơ kết.  3. Tuần 32: nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày 02/05/2023 (thứ ba), mất 5 tiết (3TV, 1 GDTC , 1 TOÁN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần 29.  4. Tuần 32: nghỉ bù ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động vào ngày 02/5/2022 (thứ hai, thứ ba) mất 7 tiết (4TV, 1ĐĐ, 1T, 1 GDTC).  Bù:  - 3 tiết TV vào hoạt động tăng cường và 1 tiết TV vào SHTT của tuần 34.  - 1tiết ĐĐ vào vào SHTT của tuần 33.  - 1 tiết GDTC vào hoạt động tăng cường của tuần 33.  - 1 Toán gộp chung với tiết Toán tiếp theo ở tuần 32. |
| 2 | TV | Thể dục | TV | Âm nhạc | Thể dục |
| 3 | TV | TV | Mĩ thuật | TV | TNXH |
| 4 | ĐĐ | TV | Toán | TV | Thủ công |
| Chiều | 5 | Toán | TNXH | RL Toán | RL TV | Tin học |
| 6 | Tiếng Anh | Tin học | KNS | Tiếng Anh | Đọc sách |
| 7 | Tiếng Anh | RL TV | HĐ  NGLL | Tiếng Anh | SHTT |
| **Tổng số tiết/tuần** | | 35 tiết/tuần | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP** | | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng tiết học** | **Chi chú** |
| 1 | Tiếng Việt | 7 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 5 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | Công nghệ | 1 tiết/tuần |  |
| 6 | Thể dục | 2 tiết/tuần |  |
| 7 | Âm nhạc | 1 tiết/tuần |  |
| 8 | Mĩ thuật | 1 tiết/tuần |  |
| 9 | Tin học | 1 tiết/tuần |  |
| 10 | Tiếng Anh | 8 tiết/tuần  Hoặc 4 tiết/tuần |  |
| 11 | Hoạt động tập thể | 3 tiết/tuần | SHDC, HĐNGLL, SHTT |
| 12 | Hoạt động củng cố tăng cường | 4tiết/tuần | Luyện tập TV, Toán |
| 13 | Hoạt động theo nhu cầu người học | 2 tiết/tuần | KNS- Tin |

***3.4.Đối với khối lớp 4:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | |
| **THỜI GIAN** | | Ngày/ tháng | Ngày/ tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Sáng | 1 | SHDC | Toán | TV | Toán | KH | 1. Tổ chức HĐTT ngày 05/09 (thứ HAI), mất 4 tiết (2TV, 1 Đạo đức)  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 9.  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 10.  2. Tuần 18: nghỉ bù Tết Dương lịch vào ngày 02/01/2022 (thứ hai), mất 4 tiết (2TV, 1ĐĐ, 1 ÂN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần sơ kết.  3. Tuần 32: nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày 02/05/2023 (thứ ba), mất 5 tiết (3TV, 1 GDTC , 1 TOÁN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần 29.  4. Tuần 32: nghỉ bù ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động vào ngày 02/5/2022 (thứ hai, thứ ba) mất 7 tiết (4TV, 1ĐĐ, 1T, 1 GDTC).  Bù:  - 3 tiết TV vào hoạt động tăng cường và 1 tiết TV vào SHTT của tuần 34.  - 1tiết ĐĐ vào vào SHTT của tuần 33.  - 1 tiết GDTC vào hoạt động tăng cường của tuần 33.  - 1 Toán gộp chung với tiết Toán tiếp theo ở tuần 32. |
| 2 | TV | KH | TV | Thể dục | KT |
| 3 | TV | TV | Mĩ thuật | TV | Toán |
| 4 | ĐĐ | TV | Toán | TV | Âm nhạc |
| Chiều | 5 | Toán | Thể dục | LS | ĐL | Tin học |
| 6 | Tiếng Anh | Tin học | KNS | Tiếng Anh | RL Toán |
| 7 | Tiếng Anh | HĐ  NGLL | RL TV | Tiếng Anh | SHTT |
| **Tổng số tiết/tuần** | | 35 tiết/tuần | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP** | | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng tiết học** | **Chi chú** |
| 1 | Tiếng Việt | 8 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 5 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | Khoa học | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | Lịch sử - Địa lý | 2 tiết/tuần |  |
| 6 | Kĩ thuật | 1 tiết/tuần |  |
| 7 | Thể dục | 2 tiết/tuần |  |
| 8 | Âm nhạc | 1 tiết/tuần |  |
| 9 | Mĩ thuật | 1 tiết/tuần |  |
| 10 | Tin học | 2 tiết/tuần |  |
| 11 | Tiếng Anh | 8 tiết/tuần  Hoặc 4 tiết/tuần |  |
| 12 | Hoạt động tập thể | 3 tiết/tuần | SHDC, HĐNGLL, SHL |
| 13 | Hoạt động củng cố tăng cường | 2 tiết/tuần | Luyệntập TV/Toán |
| 14 | Hoạt động theo nhu cầu người học | 1 tiết/tuần | KNS |

* 1. ***Đối với khối lớp 5:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | |
| **THỜI GIAN** | | Ngày/ tháng | Ngày/ tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Ngày/  tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Sáng | 1 | SHDC | TV | Toán | TV | KH | 1. Tổ chức HĐTT ngày 05/09 (thứ HAI), mất 4 tiết (2TV, 1 Đạo đức)  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 9.  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường của tuần 10.  2. Tuần 18: nghỉ bù Tết Dương lịch vào ngày 02/01/2022 (thứ hai), mất 4 tiết (2TV, 1ĐĐ, 1 ÂN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần sơ kết.  3. Tuần 32: nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày 02/05/2023 (thứ ba), mất 5 tiết (3TV, 1 GDTC , 1 TOÁN).  Bù 2 tiết vào hoạt động tăng cường và 1 tiết vào SHTT của tuần 29.  4. Tuần 32: nghỉ bù ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động vào ngày 02/5/2022 (thứ hai, thứ ba) mất 7 tiết (4TV, 1ĐĐ, 1T, 1 GDTC).  Bù:  - 3 tiết TV vào hoạt động tăng cường và 1 tiết TV vào SHTT của tuần 34.  - 1tiết ĐĐ vào vào SHTT của tuần 33.  - 1 tiết GDTC vào hoạt động tăng cường của tuần 33.  - 1 Toán gộp chung với tiết Toán tiếp theo ở tuần 32. |
| 2 | TV | TV | Mĩ thuật | TV | KT |
| 3 | TV | Thể dục | TV | Toán | Toán |
| 4 | ĐĐ | Toán | TV | Âm nhạc | Thể dục |
| Chiều | 5 | Toán | KH | LS | ĐL | Tin học |
| 6 | Tiếng Anh | Tin học | KNS | Tiếng Anh | RL Toán |
| 7 | Tiếng Anh | HĐ  NGLL | RL TV | Tiếng Anh | SHTT |
| **Tổng số tiết/tuần** | | 35 tiết/tuần | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP** | | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng tiết học** | **Chi chú** |
| 1 | Tiếng Việt | 8 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 5 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | Khoa học | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | Lịch sử - Địa lý | 2 tiết/tuần |  |
| 6 | Kĩ thuật | 1 tiết/tuần |  |
| 7 | Thể dục | 2 tiết/tuần |  |
| 8 | Âm nhạc | 1 tiết/tuần |  |
| 9 | Mĩ thuật | 1 tiết/tuần |  |
| 10 | Tin học | 2 tiết/tuần |  |
| 11 | Tiếng Anh | 8 tiết/tuần  Hoặc 4 tiết/tuần |  |
| 12 | Hoạt động tập thể | 3 tiết/tuần | SHDC, HĐNGLL, SHL |
| 13 | Hoạt động củng cố tăng cường | 2 tiết/tuần | Luyện tập TV/Toán |
| 14 | Hoạt động theo nhu cầu người học | 1 tiết/tuần | KNS |

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :**

**1.Thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày:**

*a. Yêu cầu:*

- Giúp học sinh nắm vững phần kiến thức, vận dụng vào thực tiễn trong cuộc sống.

-Tạo điều kiện để các em ôn tập, rèn luyện, thực hành kiến thức đã học và tham gia vào các hoạt động thực tế địa phương, hoạt động trải nghiệm.

- Giúp giáo viên có thời gian giúp đỡ các em học yếu kém vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập cũng như bồi dưỡng các em có năng khiếu (có kế hoạch rèn luyện riêng của từng giáo viên chủ nhiệm).

- Các lớp học thời lượng 7 tiết/ngày đến 8 tiết / ngày, tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kĩ năng sống, hoạt động câu lạc bộ thực hành vận dụng kiến thức đã học, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động thực tế tại địa phương, tự học có hướng dẫn, bồi dưỡng năng khiếu, dạy học các môn tự chọn,…một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh.

- Đảm bảo mỗi lớp có 2 tiết Luyện Toán và Tiếng Việt để tăng cường việc rèn luyện cho các em. Các tiết học giáo viên linh hoạt lồng ghép về HTQC, giáo dục địa phương phù hợp theo từng chủ đề, từng môn học. bên cạnh đó giáo viên ử dụng cac phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực nhằm giúp học sinh phát huy các năng lực và phẩm chất của mình.

*b.Biện pháp*:

- Bố trí thời khóa biểu hợp lí với từng loại hình lớp.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học xen kẽ các tiết học nặng kiến thức với các tiết về kĩ năng.

- Trong các buổi họp tổ chuyên môn, tổ trưởng thống nhất chuẩn nội dung kiến thức, kĩ năng học sinh cần đạt và lên kế hoạch từng tuần trong sổ báo giảng tổ.

- Giáo viên chủ nhiệm căn cứ tình hình thực tế lớp chủ động đề ra nội dung cần ôn tập, rèn luyện phù hợp với các đối tượng học sinh nhằm giúp các em yếu kém có thể hoàn thành yêu cầu học tập cũng như các em khá giỏi có điều kiện phát huy khả năng học tập của mình.

- Tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp. Tăng cường việc hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh, giúp các em biết tự chuẩn bị bài theo thời khóa biểu, biết suy nghĩ đặt vấn đề, đặt câu hỏi, biết tìm tòi, sưu tầm tư liệu để giải quyết vấn đề

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp qua các tiết học nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia luyện tập thể dục thể thao, ca múa, vẽ … Qua đó phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho các em.

- CBQL có biện pháp kiểm tra nhằm giúp đỡ tổ khối và giáo viên thực hiện đúng yêu cầu đề ra.

*c.Chỉ tiêu*:

-100% học sinh các lớp học 2 buổi/ngày tham gia các hoạt động ôn tập văn hóa, tham gia các hoạt động ngoại khóa.

**2. Đa dạng hóa các hình thức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống**

*a. Yêu cầu:*

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Tổ chức tốt các hoạt động, chương trình công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Quận 4.

- Thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU về việc thực hiện cuộc vận động “Người dân TPHCM không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”.

*b.Biện pháp*:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của nhà trường về việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện như đọc sách tại lớp, các góc đọc sách ngoài sân trường, tổ chức viết cảm nghĩ sau khi đọc sách,… nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt dã ngoại như tham quan bảo tàng, thực địa nông trại, giáo dục hướng nghiệp, thăm viếng gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương.

- Bên cạnh việc lồng ghép giáo dục kĩ năng sống trong các tiết học trên lớp, trường phối hợp với trung tâm kĩ năng sống tổ chức dạy kĩ năng sống cho học sinh mỗi tuần 1tiết, (bằng hình thức xã hội hóa và có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh). Các tiết học do giáo viên tâm lí giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kĩ năng sống và kĩ năng giải quyết các tình huống thực tế trong trong cuộc sống.

- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh phân loại rác, giữ gìn vệ sinh trường lớp thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút học sinh tham gia như cách phân loại rác tại nguồn, xây dựng các tiểu phẩm tuyên truyền, thi đố vui...

*c.Chỉ tiêu*:

-100% học sinh tham gia ít nhất 1 hình thức học tập ngoài lớp.

- Phấn đấu 100% học sinh được giáo dục và học kĩ năng sống và tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm.

**3.Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh:**

*a. Yêu cầu:*

- Xây dựng các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, rèn kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học và công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện, phát triển kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tạo điều kiện cho các em học sinh trải nghiệm thực tế, giúp các em có điều kiện soi rọi giữa kiến thức đã học để thực hành và khắc sâu tri thức, phù hợp với học sinh tiểu học.

-Đảm bảo ít nhất trong năm tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại ít nhất 1 lần.

*b.Biện pháp*:

- Có kế hoạch từ đầu năm học các hoạt động ngoài giờ lên lớp, từng thành viên trong nhà trường thảo luận thông qua kế hoạch năm học.

- Trong từng hoạt động có kế hoạch cụ thể, phân công rõ ràng, chú ý hình thức tổ chức và đối tượng thực hiện, nguồn kinh phí,…

- Sau mỗi hoạt động có rút kinh nghiệm tìm ra những ưu điểm dể phát huy và những tồn tại thiếu sót để khắc phục.

- Vận động sự hỗ trợ từ phía phụ huynh ngay từ đầu năm học thông qua hội nghị CMHS lớp, ĐHCMHS trường (ví dụ trang phục biểu diễn văn nghệ, kinh phí khen thưởng, học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn,…)

- Tạo sân chơi giúp các em học sinh tương tác lẫn nhau như lễ hội khai giảng, trung thu, Tết Nguyên đán, ngày hội Tiếng Anh, ngày hội đọc sách, Hôi xuân yêu thương,…

- Tổ chức các cuộc thi nhằm phát triển kỹ năng như: thi kể chuyện theo sách, em yêu làn điệu dân ca, viết cảm nghĩ về thầy cô, chú bộ đội, làm thiệp tặng thầy cô, chú bộ đội, hội thi trang trí heo đất.

- Tổ chức cho học sinh được làm quen một môn thể thao các em yêu thích theo thời khóa biểu mỗi tuần 1 tiết ( bóng đá, võ, bóng rổ, cầu lông,…)

- Tổ chức cho học sinh đọc sách ở các góc thư viện hàng ngày 2 lần giờ ra chơi sáng và đọc sách tại lớp.

- Tổ chức cho học sinh kể chuyện Bác Hồ vào thứ hai đầu tuần theo kế hoạch suốt năm học của tất cả các khối lớp.

- Giáo dục các kiến thức y tế qua các cuộc truyền thông phù hợp với học sinh tiểu học.

- Ít nhất 2 lần trong năm lần 1 dự kiến vào tháng 11, lần 2 dự kiến vào tháng 3 tổ chức cho học sinh những chuyến tham quan dã ngoại bao gồm viếng khu di tích lịch sử, nhà trưng bày lịch sử Quận 4, Bến Nhà Rồng khu vui chơi, trải nghiệm làm nông dân ở các trang trại… Kinh phí tổ chức từ xã hội hóa, trên tin thần tự nguyện và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh. Việc tổ chức phải đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Giáo dục học sinh giá trị truyền thống bằng viếng thăm Mẹ Việt Nam Anh hùng thăm gia đình thương binh liệt sĩ tại địa phương.

- Cho học sinh tham gia các chương trình hoạt động do ngành, Quận, Đoàn Đội ,…tổ chức như: hội thi văn nghệ, an toàn giao thông, hội thi măng non,…

*c.Chỉ tiêu*:

- 100% học sinh trong nhà trường đều có tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Học sinh có điều kiện trải nghiệm thực tế giúp các em nắm rõ học đi đôi với hành.

- Giúp học sinh phát triển năng lực bản thân, chọn những em tiêu biểu qua các hoạt động.

- Học sinh phát triển các kĩ năng giao tiếp, hoạt động nhóm, trình bày ý kiến trước đám đông một cách tự tin.

- Giúp các em yêu thiên nhiên yêu trường lớp, yêu thầy cô, bạn bè từ đó hình thành nhân cách cho các em.

**CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung** | **Thời gian** | **Phân công** | **Ghi chú** |
| 9/2022 | Truyền thống nhà trường | - Hoạt động: “Vui hội Trung thu”  -Kể chuyện Bác Hồ |  | BGH-ChĐ | Toàn trường |
| 10/2022 | Truyền thống nhà trường | - Hoạt động: Chăm sóc cây xanh-trang trí lớp học thân thiện  - Đến với bảo tàng+ tham quan ngoại khóa | Từ 1/10 | BGH-TPT | GVCN-HS toàn trường |
| 11/2022 | Tôn sư trọng đạo | -Hoạt động: sáng tạo làm thiệp, cắm hoa, vẽ tranh, văn nghệ | Từ 1/11 | BGH-CĐ-TPT | GVCN-HS toàn trường |
| 12/2022 | Uống nước nhớ nguồn | -Hoạt động: Thăm mẹ VNAH- giao lưu cựu chiến binh | 22/12 | BGH- ChĐ-Đội viên | GVCN-toàn trường |
| 01+2/2023 | Truyền thống dân tộc | - Hoạt động: Ngày Hội Xuân yêu thương gây quỹ tặng quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn  -Hội thi trống kèn đội ta | Từ 1/1 đến | BGH-Đoàn thể- Học sinh-phụ huynh | Toàn trường |
| 03/2023 | Tiến bước lên đoàn | - Tham quan Bảo tàng Hồ Chí Minh  - Lễ kết nạp đội viên | 26/3 | -Chi đoàn  -TPT- Đội viên  TPT- Chi đoàn | HS 4,5  GVCN- Toàn trường  HS khối 3 |
| 04/2023 | Hòa bình hữu nghị | - Hoạt động: Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương  - Đối thoại BGH với HS | 1/4 | BGH- Đoan thể  BGH-TPT | Toàn trường  HS |
| 05/2023 | Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”. | - Hoạt động: giới thiệu ngôi trường Tiểu học của em.  - Sinh hoạt Ngày sinh Bác Hồ. | 19/5 | BGH-GV  Chi đoàn | Toàn trường |

\* Các ngày hội, hội thi được tổ chức trong năm:

+ Ngày toàn dân đưa trẻ tới trường.

+ Ngày hội giới thiệu “Ngôi trường tiểu học của em”.

+ Ngày “Hội Trăng rằm”

+ Ngày “Mừng xuân -mừng Đảng”

+ Ngày “ Nhà giáo Việt Nam, Tri ân thầy cô 20/11”

+ Ngày “Em yêu làn điệu dân ca”

+ Ngày” Nhớ ơn các chú bộ đội 22-12”

+ Ngày hội tiếng Anh.

+ Ngày hội đọc sách

+ Ngày lễ kết nạp đội viên

+ Ngày lễ “Hoàn thành Chương trình tiểu học”.

+ Ngày lễ “Tổng kết năm học”

**Hội thi giáo viên và học sinh:**

- Tham gia “Hội thi Tài năng tin học lần 10, giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng, Hội thi Robotics, Ngày hội Khoa học sáng tạo,…

- Trường tổ chức bình chọn Giáo viên chủ nhiệm giỏi, Hội thi giáo viên dạy giỏi hàng năm cấp trường.

- Hội thi giáo viên giỏi cấp Quận

- Khảo sát học sinh lớp 3.

- Tham gia các hội thi do Quận tổ chức.

**4. Chương trình giáo dục nhà trường**

**4.1. Cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học:**

*a. Yêu cầu:*

- Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ và chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học với nội dung đã điều chỉnh (giảm tải), các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, các hoạt động trải nghiệm.

- Trường tích cực bồi dưỡng sâu cho giáo viên đang tham dự giảng dạy lớp 1,2,3 chuẩn bị tâm thế và các điều kiện cần thiết cho giáo viên lớp 4.

*b.Biện pháp*:

- Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.

- Tiếp tục chú trọng dạy học phân hoá theo đối tượng học sinh; dạy học theo dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng phương pháp trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT).

- Kế thừa và khai thác vốn kiến thức của học sinh; động viên khuyến khích học sinh chủ động sưu tầm thông tin bằng nhiều kênh.

- Phát huy vai trò tự quản; nâng cao chất lượng hoạt động nhóm.

- Vận dụng hiệu quả các chuyên đề đã được tập huấn vào tiết dạy. Cần trao đổi, chia sẻ, rút kinh nghiệm về việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

-Thực hiện dạy học theo phương pháp "Bàn tay nặn bột" (Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013).

- Lồng ghép việc dạy học TQC vào các tiết học cụ thể của từng khối lớp.

- Từng bước triển khai việc tổ chức CĐCM trong nhà trường.

- Thực hiện lớp học đảo ảo trong giảng dạy nếu nhà trường thiếu giáo viên giảng dạy ở khối lớp 3.

- Tiếptục vận dụng việc dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột đối với các môn học Tự nhiên – Xã hội, Khoa học hiệu quả; khai thác 5 bước dạy của phương pháp bàn tay nặn bột trong môn Khoa học.

Hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường (STEM).

- Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch (Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT) khối 4 đến khối 5.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học Mĩ thuật theo hướng phát triển năng lực dưới nhiều hình thức: vận dụng vào tiết dạy trên lớp; lồng ghép vài quy trình dạy học theo phương pháp Đan Mạch vào những hoạt động ngoại khóa; sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học”.

- Thực hiện thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về “Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh” trong trường tiểu học, “lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh” thông qua các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học.

- Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công/Kĩ thuật và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường (truyền thống văn hoá, nghề nghiệp địa phương; năng lực giáo viên và thiết bị dạy học của nhà trường).

- Trường tập trung việc đưa vào theo định hướng trải nghiệm, giáo dục STEM thông qua các hình thức CLB Robotic, CLB Khoa học ứng dụng WEDO, CLB Nghiên cứu khoa học,…

***-***Vận dụng sáng tạo mô hình trường học mới phát huy tính chủ động của học sinh, tạo cho các em tinh thần tự giác, biết hợp tác, biết chia sẻ, biết tự thể hiện mình đặc biệt là rèn luyện cho các em phương pháp tự học, sáng tạo. Vận dung tinh thần mô hình VNEN vào:

+ Việc xây dựng nội quy lớp học.

+ Xây dựng Ban cán sự lớp, các nhóm học tập.

+ Trang trí lớp học, Thư viện mini.

+ Xây dựng cách thức hoạt động nhóm học tập.

*c.Chỉ tiêu*:

-100% giáo viên thay đổi, thích ứng phương pháp dạy học tích cực.

-100% giáo viên tham gia chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học.

- Mỗi tổ khối ít nhất lên 1 chuyên đề 1 học kì cho GV có điều kiện học tập lẫn nhau.

-100% giáo viên được xếp loại chuyên môn khá trở lên.

**5. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:**

*a. Yêu cầu:*

- Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ( khối 4 đến khối 5) và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT cho khối 1,2,3 thực hiện rút kinh nghiệm, tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kĩ thuật đánh giá học sinh. Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

*b.Biện pháp*:

- Giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi nhận xét;

- Trong quá trình thực hiện, vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của giáo viên, sĩ số lớp học; thực hiện theo khả năng cho phép trong việc đánh giá thường xuyên để giúp đỡ học sinh nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động và tập trung vào hoạt động chuyên môn.

- Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 3 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh (Theo kế hoạch của Sở GD&ĐT).

- Tiếp tục xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định.

*c.Chỉ tiêu*:

-100% học sinh được đánh giá theo đúng tinh thần thông tư 22,30 thông tư 27. **6. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ (tiếng Anh) và tin học:**

Căn cứ công văn 1529/ SGDĐT – GDTH ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy Anh văn, Tin học theo chương trình Phổ thông 2018

Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo Số: 300/GDĐT-TH ngày 02 tháng 06 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 Về Tổ chức dạy học tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2022-2023, phụ lục 08 của công văn 3392/SGDĐT-GDTH ngày 19/09/2022 về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023.

Triển khai có hiệu quả việc dạy học Ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và Tin học để chuẩn bị tốt cho việc triển khai các môn học này với tư cách là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông, góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo điều kiện để hội nhập sâu với khu vực và quốc tế. Tăng cường công tác xã hội hóa để thực hiện dạy học Ngoại ngữ, Tin học tại trường.

**6.1. Dạy học Ngoại ngữ:**

*a. Yêu cầu:*

Triển khai Quyết định số 2769/QĐ-UBNDngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025.

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 và các văn bản hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT. Công văn số 4329/BGDĐT–GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ và Sở GDĐT.

- Thực hiện công văn 816/ BGDĐT-GDTH ngày 09/03/2022 của Bộ Giáo Dục về việc tổ chức dạy Tiếng Anh theo chương trình Phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kĩ năng nghe và nói tạo cơ hội để học sinh được thể hiện khả năng tiếng Anh được học. Thực hiện đánh giá học sinh lớp 5 theo Quyết định số 1479/QĐ ngày 10/5/2016 về Ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 .

- Tiếp tục triển khai dạy học môn Tiếng Anh đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kĩ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường ngôn ngữ thuận lợi, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện khả năng tiếng Anh.

- Thực hiện Tiếng Anh tự chọn ( 4 tiết /tuần) và tự chọn và nâng cao ( 6 tiết/1 tuần đối với lớp 1 và 2.

- Thực hiện Tiếng Anh theo chương trình phổ thông 2018 – tự chọn và nâng cao ( 5 tiết /tuần gồm 4 tiết quy định và 1 tiết học với giáo viên nước ngoài); Tự chọn và nâng cao ( 8 tiết/1 tuần gồm 4 tiết quy định, 2 tiết toán khoa, 2 tiết nâng cao) đối với lớp 3.

- Trường tổ chức cho học sinh các lớp đề án được *học đủ 4 tiết/tuần* ( Khối 4 đến khối 5), đảm bảo điều kiện về giáo viên: đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ; cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu; môi trường học tiếng Anh thân thiện, tương tác và hiệu quả.

*b.Biện pháp*:

- Thực hiện công văn 816/ BGDĐT-GDTH ngày 09/03/2022 của Bộ Giáo Dục về việc tổ chức dạy Tin học theo chương trình Phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo Số: 300/GDĐT-TH ngày 02 tháng 06 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 Về Tổ chưc dạy học tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2022-2023.

-Nâng cao việc thiết kế đề kiểm tra tiếng Anh trong việc đánh giá học sinh học Tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế và chỉ đạo của Ngành.

- Tiếp tục tạo môi trường ngôn ngữ bằng các hình thức phong phú như tổ chức kể chuyện theo sách, thi hùng biện Tiếng Anh, tổ chức “Open house”, tạo điều kiện để phụ huynh tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức Ngày hội Tiếng Anh trong học kì 2.

- Thực hiện dạy tiếng Anh cho 100% học sinh với các loại hình : Tiếng Anh tự chọn (4 tiết/ tuần), Tiếng Anh đề án (4 tiết/ tuần) và tiếng Anh tăng cường (8 tiết/ tuần và 6 tiết/tuần).

- Giáo trình Family and Friends Special Edition được sử dụng chung cho các loại hình tiếng Anh từ lớp 4 đến lớp 5.

- Giáo trình Family and Friends National Edition được sử dụng chung cho các loại hình tiếng Anh từ lớp 1đến lớp 2,3.

- Tập trung cung cấp những kiến thức cơ bản cho học sinh, rèn 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động giảng dạy trên lớp, sinh hoạt ngoại khóa theo chủ điểm tiếng Anh.

- Tiếp tục phối hợp với trung tâm ngoại ngữ Gela, I-Learn để thỉnh giảng giáo viên bản ngữ nhằm giúp học sinh mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

- Sử dụng chương trình thực nghiệm trong việc giảng dạy Toán – Khoa bằng tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4 tăng cường tiếng Anh.

- Duy trì việc tổ chức ngày hội “Open House” nhằm giúp phụ huynh tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi tiếng Anh theo chuẩn quốc tế như TOEFL Primary, Cambridge.

- Hướng dẫn học sinh đọc sách, truyện tiếng Anh, rèn kĩ năng kể chuyện bằng tiếng Anh có tiểu phẩm minh họa cho học sinh có năng khiếu.

- Tổ chức Hội thi thuyết trình bằng tiếng Anh cho học sinh cấp trường và tham gia tích cực hội thi cấp quận.

- Nâng cao việc sinh hoạt tổ chuyên môn tiếng Anh, tạo điều kiện cho giáo viên tiếng Anh bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ qua các buổi sinh hoạt theo cụm, quận.

- Thực hiện có hiệu quả hoạt động đồng giảng trong tiết dạy có giáo viên bản ngữ. Thực hiện sổ ghi đầu bài để ghi nhận lại các ý kiến của giáo viên bản ngữ và giáo viên tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Xây dựng phân phối chương trình theo từng loại hình tiếng Anh. Nâng cao chất lượng soạn giảng giáo án trước khi lên lớp.

- Chỉ đạo giáo viên tiếng Anh nâng cao việc thiết kế đề kiểm tra tiếng Anh của các khối lớp trong việc đánh giá học sinh học Tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế và chỉ đạo của Ngành.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua việc bồi dưỡng các module và sinh hoạt chuyên môn.

*c. Chỉ tiêu*:

- 100% học sinh được học ngoại ngữ (tiếng Anh).

- 100% học sinh các lớp đều được tham gia kể chuyện.

- Đảm bảo ít nhất mỗi khối 1 lớp tổ chức hoạt động “Open house”.

**6.2. Dạy học Tin học:**

*a. Yêu cầu:*

- Thực hiện công văn 816/ BGDĐT-GDTH ngày 09/03/2022 của Bộ Giáo Dục về việc tổ chức dạy Tin học theo chương trình Phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo Số: 300/GDĐT-TH ngày 02 tháng 06 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 Về Tổ chưc dạy học tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2022-2023.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

*b.Biện pháp*:

**-** Căn cứ công văn 1529/ SGDĐT – GDTH ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy Anh văn, Tin học theo chương trình Phổ thông 2018

- Tăng cường điều kiện đảm bảo về phòng máy, giáo viên; để đảm bảo đủ điều kiện về chất lượng dạy học môn Tin học ở cấp tiểu học.

- Tiếp cận nội dung, phần mềm mới, ứng dụng CNTT vào quản lí và dạy học. Ngày càng nâng cao trình độ tin học cho giáo viên và học sinh tiếp cận với chuẩn quốc tế. Thực hiện việc báo cáo, cập nhật kịp thời thông tin chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động ngoại khoá, các tư liệu dạy học, thu thập và trao đổi thông tin qua mạng Internet.

- Cập nhật thường xuyên phần mềm, hệ điều hành, nâng cao chất lượng dạy tin học đáp ứng chuẩn quốc tế. Khuyến khích học sinh tham gia các kì thi lấy chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế ***IC3 Spark***.

- Thực hiện giảng dạy Tin học cho lớp 1, 2, 4/1; 4/2; 5/1; 5/2 ( 1 tiết / tuần)

- Thực hiện giảng dạy Tin học cho lớp 3 ( 2 tiết / tuần trong đó có 1 tiết quy định và 1 tiết dạy theo giáo trình được thẩm định)

-Thực hiện chương trình tin học cho học sinh khối 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tuần (lớp 4/3; 4/4; 4/5; 5/3; 5/4; 5/5: mỗi lớp 1 tiết / tuần ), sử dụng tài liệu Luyện tập tin học cùng IC3 SPARK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Thực hiện đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030”( kế hoạch số 1274/KH- SGDĐT, ngày 4/5/2021); công văn số 2057/SGDĐT-GDTH, ngày 15/7/2021 về hướng dẫn tổ chức dạy tin học theo chuẩn quốc tế từ năm học 2021-2022 cấp tiểu học. Đề xuất chương trình dạy tin học chuẩn quốc tế ( với sự đồng thuận của cha mẹ học sinh).

- Nhà trường có 1 phòng máy 25 máy trong đó và tiếp tục phối hợp với bà Lê Thị Thùy Hương thuê máy tính để đảm bảo dạy học tin học cho học sinh toàn trường.

*c.Chỉ tiêu*:

100% học sinh được tiếp cận chương trình giáo dục tin học theo quy định của Bộ.

**7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:**

1. *Yêu cầu:*

*-* Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 phù hợp với địa phương và Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025".

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (thay cho QĐ 23/2006).

- Trao đổi với phụ huynh, tham mưu địa phương, nhằm tạo điều kiện giúp tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật.

- Quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

*b.Biện pháp*:

- Thực hiện việc tập huấn, tập huấn lại cho giáo viên việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Cập nhật hướng dẫn dạy học, đánh giá cho học sinh hòa nhập.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

- Học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo… bằng chế độ, chính sách, miễn giảm chi phí dạy 2 buổi/ngày, tiền học tiếng Anh bản ngữ, phần mềm …Trao học bổng, BHYT cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Trường hiện có 06 học sinh khuyết tật chậm phát triển trí tuệ, được học hòa nhập theo các lớp : lớp 3/3, 3/4, 4/2,4/3,4/4, 4/5. Mỗi lớp có 01 học sinh, Phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học và đánh giá, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

*c.Chỉ tiêu*:

- 6/6 học sinh khuyết tật đều được giáo dục, chăm sóc, theo kế hoạch cá nhân.

- Chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp.

-Trường hiện có 24 em học sinh dân tộc. Đảm bảo cho học sinh dân tộc thiểu số được hưởng chế độ miễn giảm và các chế độ khác theo qui định.

**8. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy.**

- Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

- Giới thiệu đến giáo viên việc tổ chức CĐHTCM và chuẩn bị điều kiện để giáo viên tham gia.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nội dung văn bản số 1338/GDĐT-TH của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 5 năm 2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học từ năm học 2022-2023, tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Củng cố và đẩy mạnh hoạt động của cụm chuyên môn, từng trường trong việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

*- Các chuyên đề chuyên môn của trường được thực hiện theo phụ lục 2.*

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

**1.1. Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ lớp 1,2,3 ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:**

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác.có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1,2,3 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ, cá nhân

-Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướn mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

**1.4. Đối với giáo viên:**

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

**1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

**1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:**

-Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với Hiệu trưởng về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với Hiệu trưởng về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

**2. Công tác kiểm tra**

- Nội dung: kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thực hiện chương trình; soạn bài; chấm bài; trả bài của giáo viên; kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học sinh qua các họat động trên lớp và ngoài lớp học. Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

- Hình thức: Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận. Kiểm tra đột xuất, hoặc có báo trước, có thể thông qua việc dự giờ thăm lớp.

- Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: trong suốt năm học.

*+ Kiểm tra chuyên đề (có kế hoạch riêng).*

*+ Kiểm tra công tác dạy trẻ hòa nhập.*

*+ Kiểm tra các hoạt động dạy học của các trung tâm phối hợp: Gela , Đại Trường Phát, Rồng Việt..*

**3. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Báo cáo, thống kê số liệu định kỳ theo đợt (Đầu năm; Cuối học kỳ I; Cuối năm học).

- Thực hiện các báo cáo: EMQS; thực hiện cập nhật thông tin trên trang cở sở dữ liệu theo đia chỉ <http://truong.hcm.edu.vn>

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật thông tin về những hoạt động trên trang web của trường.

- Thực hiện đúng tiến độ báo cáo. Đúng biểu mẫu; Số liệu chính xác.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường Tiểu học Bạch Đằng. Nhà trường yêu cầu các bộ phận chức năng, các giáo viên kết hợp thực hiện./.

***Nơi nhận***  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

* Phòng GD&ĐTQ4( để b/c);
* Các tổ chuyên môn ( để th/h);
* Lưu: VT.

**Nguyễn Quách Cẩm Vân**

**Trường Tiểu học Bạch Đằng**

**TỔ CHỨC CHUYÊN ĐỀ**

**Năm học 2022-2023**

Các cá nhân là giáo viên là giáo viên đứng lớp sẽ cùng nhau thực hiện các chuyên đề do BGH phân công

- Thực hiện lại tất cả các chuyên đề được tập huấn từ sgd, pgd, cụm { hình thức: báo cáo, mạn đàm, tiết dạy, …)

-Mỗi tổ khối sẽ thực hiện 1 chuyên đề trong năm học.

-Các tổ khối đăng ký nội dung và hình thức thực hiện, BGH duyệt lại .

-Trước ngày thực hiện 1 tuần, tổ khối sẽ gởi toàn bộ nội dung cho BGH duyệt.

-Sau khi thực hiện chuyên đề, tổ khối sẽ nộp lại 01 bộ tài liệu chuyên đề (đóng thành tập) cho BGH lưu giữ.

-Sau cuối năm học nhà trường sẽ tổng kết và khen thưởng theo đóng góp của giáo viên

Thời gian và nội dung các chuyên đề như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời gian** |
|  | Tập huấn sách giáo khoa lớp 3 trong toàn trường. | 4 gv tổ 3, gv bộ môn | Từ 5/8/22 đến 13/08/22 |
|  | Dạy Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. | Tổ 1 | 28/10 /2022 |
|  | Chuyên đề: “ một số giải pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua tiết sinh hoạt lớp” | Tổ 2 | 04/11/2022 |
|  | Chuyên đề: “Kiểm tra đánh giá kết quả môn học Tiếng Việt” | Tổ 3 | 02/12/2022 |
|  | Học Tiếng Việt thông qua các môn nghệ thuật | Tổ 5 | 27/01/2023 |
|  | Hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn thông qua việc phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. | Tổ 4 | 24/02/2023 |
|  | Chuyên đề tổ Anh Văn: Dạy học theo trạm | Tổ  Anh văn | 24/03/2023 |
|  | Chuyên đề âm nhạc: Ứng dụng CNTT vào việc học âm nhạc trong CTPT 2018 | Cô Trân | 21/04/2023 |
|  | Chuyên đề về kĩ năng sống Ứng xử văn minh, lịch sự | Trung tâm Rồng Việt | 12/05/2023 |
|  | Chuyên đề về kĩ năng sống |  |  |

PHỤ LỤC 1

**Hướng dẫn xây dựng ma trận và thiết kế đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 2, 3**

*(Ban hành theo công văn số3392 /SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 09 năm 2022*

*của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh*

*Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 – 2023)*

**1. Khung ma trận đề kiểm tra định kì môn tiếng Việt – nội dung kiểm tra đọc hiểu tham khảo**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu** | **Hình thức** | | **Mức** | | | **Điểm** |
| **TN** | **TL** | **1** | **2** | **3** |
| **Đọc hiểu** | ***Văn bản văn học*** | ***Đọc hiểu nội dung***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Đọc hiểu hình thức***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Liên hệ, so sánh, kết nối***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Văn bản thông tin*** | ***Đọc hiểu nội dung***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Đọc hiểu hình thức***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Liên hệ, so sánh, kết nối***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| **Kiến thức tiếng Việt** | | ***Từ***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Câu***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Dấu câu***  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Biện pháp tu từ*** (nếu có)  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| ...  (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn) |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Lưu ý:**

*1. Thiết kế ma trận trước khi thiết kế đề kiểm tra, đánh giá định kì. Không làm ngược quy trình.*

*2. Do yêu cầu cần đạt về đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối đối với mỗi thể loại văn bản khác nhau nên tuỳ thuộc vào thể loại văn bản được chọn để sử dụng nội dung chi tiết trong ma trận đề kiểm tra định kì đã thiết kế.*

*3. Nếu có điều kiện, có thể làm ma trận riêng cho văn bản truyện, văn bản thơ, văn bản miêu tả và văn bản thông tin.*

**2. Cấu trúc bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 2 và lớp 3**

**A. Bài kiểm tra đọc** (10 điểm)

***1. Đọc thành tiếng*** (khoảng 4 điểm)

– Đọc thành tiếng 01 đoạn/ văn bản (chọn văn bản theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn theo CTGDPT 2018), tránh sử dụng văn bản đã học. Gợi ý: Có thể chọn các đoạn văn bản có độ dài khoảng 60 – 65 tiếng (cuối học kì 1 – lớp 2), 65 – 70 tiếng (cuối học kì 2 – lớp 2), 70 – 75 tiếng (cuối học kì 1 – lớp 3), 75 – 80 tiếng (cuối học kì 2 – lớp 3) để kiểm tra đọc trong thời gian 01 phút.

– Trả lời 01 câu hỏi đọc hiểu văn bản đã đọc.

***2. Đọc hiểu*** (khoảng 6 điểm)

– Chọn văn bản để thiết kế câu hỏi, bài tập đọc hiểu theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn theo CTGDPT 2018 về độ dài, thể loại, nội dung,... Tránh sử dụng văn bản đã học.

– Câu hỏi đọc hiểu văn bản (khoảng 4 điểm), gồm:

+ 4 câu hỏi trắc nghiệm

+ 2 câu hỏi tự luận

– Câu hỏi kiến thức tiếng Việt (khoảng 2 điểm), gồm:

+ 2 câu hỏi trắc nghiệm

+ 1 câu hỏi tự luận

**B. Bài kiểm tra viết** (10 điểm)

***1. Viết chính tả*** (khoảng 4 điểm)

– Viết 01 đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 45 – 50 chữ (cuối học kì 1 – lớp 2), 50 – 55 chữ (cuối học kì 2 – lớp 2), 60 – 65 chữ (cuối học kì 1 – lớp 3), 65 – 70 chữ (cuối học kì 2 – lớp 3) trong thời gian 15 phút.

– Tránh sử dụng văn bản đã học.

***2. Viết đoạn văn, văn bản*** (khoảng 6 điểm)

– Viết đoạn văn, văn bản theo một trong các yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết đoạn văn, văn bản theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đối với từng khối lớp.

– Tránh sử dụng các đề bài đã học.

\* Việc đánh giá kết quả bài kiểm tra định kì của học sinh phải căn cứ vào biểu điểm và hướng dẫn chấm đã được thống nhất trong tổ, khối chuyên môn, Ban Giám hiệu phê duyệt. Kết quả bài kiểm tra định kì có tính chất củng cố kết quả đánh giá quá trình.

PHỤ LỤC 3

**Kiểm tra định kì môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí lớp 4 và lớp 5**

*(Ban hành theo công văn số 3392 /SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 09 năm 2022*

*của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh*

*Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 – 2023)*

Tổ chức kiểm tra định kì môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí lớp 4 và lớp 5:

**1. Lưu ý chung**

Kiểm tra cho điểm cuối học kì I và cuối năm. Mỗi phân môn chiếm 50% số điểm và lượng kiến thức của bài kiểm tra.

**2. Thời gian làm kiểm tra:** 35 phút mỗi phân môn.

**3. Hình thức đề kiểm tra**

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận. Thực hiện soạn đề theo ma trận có 4 mức độ.

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

**4. Cấu trúc đề kiểm tra môn**

***4.1. Môn Khoa học***

- Câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoạc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi, ...).

- Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi tùy theo đặc trưng bộ môn.

***4.2. Môn Lịch sử - Địa lí***

- Phần Lịch sử (5 điểm):

+ Câu hỏi trắc nghiệm khoảng 30% số lượng câu hỏi.

+ Câu hỏi tự luận khoảng 20% số lượng câu hỏi.

- Phần Địa lí (5 điểm):

+ Câu hỏi trắc nghiệm khoảng 30% số lượng câu hỏi.

+ Câu hỏi tự luận khoảng 20% số lượng câu hỏi.

- Câu hỏi trắc nghiệm gồm cả phần Lịch sử và Địa lí có đủ các dạng bài tập (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoặc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi, ...).

- Ở mức 4 chỉ nên sử dụng 1 câu – hoặc nội dung Lịch sử hoặc nội dung Địa lí.

**PHỤ LỤC 4**

**Khung chương trình giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3**

*(Ban hành theo công văn số 3392 /SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 09 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 – 2023)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **BÀI HỌC** |
| **1** | **Quê hương em tươi đẹp** | – Nhận biết quê hương nơi em sống qua một số hình ảnh, địa danh, thắng cảnh nổi tiếng.  – Thể hiện được tình cảm yêu quý, tự hào về quê hương.  – Giới thiệu được cho bạn bè và người thân về quê hương. | **Lớp 1: Thành phố Hồ Chí Minh – Quê hương em tươi đẹp**  + Tìm hiểu tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện.  + Khám phá sắc màu quê hương Thành phố Hồ Chí Minh. |
| **Lớp 2: Thành phố Hồ Chí Minh – những nét đặc trưng**  + Tìm hiểu một số khu công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh  + Khám phá một số trung tâm thương mại và chợ lâu đời ở Thành phố Hồ Chí Minh  + Khám phá một số hệ thống giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh |
| **Lớp 3: Thành phố Hồ Chí Minh – Vùng đất, con người**  + Khám phá tên gọi, thời gian thành lập và một số địa danh lâu đời của Thành phố Hồ Chí Minh.  + Tìm hiểu về vị trí, đặc điểm tự nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh.  + Tìm hiểu về đặc điểm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh. |
| **2** | **Danh nhân lịch sử, văn hoá** | – Có khái niệm ban đầu về các danh nhân lịch sử, văn hoá.  – Tỏ lòng tôn kính, biết ơn các nhân vật.  – Giới thiệu thêm một số danh nhân lịch sử, văn hóa tại địa phương. | **Lớp 1: Nguyễn Hữu Cảnh – Người mở cõi đất phương Nam**  *+* Hình ảnh nhân vật  + Thân thế nhân vật  + Đóng góp tiêu biểu  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật:  *\* Câu chuyện lúc sinh thời (khoảng 0.5-1 trang).*  *\* Câu chuyện về chiến công, tài đức (khoảng 0.5-1 trang).*  + Dấu ấn còn lưu, những việc nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm để ghi nhớ công ơn nhân vật. |
| **Lớp 2: Tả quân Lê Văn Duyệt**  + Chân dung nhân vật (hình ảnh).  + Thân thế nhân vật: Quê quán, thân thế, gia đình.  + Đóng góp tiêu biểu.  + Câu chuyện về nhân vật.  + Dấu ấn còn lưu, tình cảm của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Tả quân Lê Văn Duyệt. |
| **Lớp 3: Giáo sư Trần Văn Giàu – Một tài năng, một nhân cách lớn**  + Quê quán, thân thế  + Đóng góp tiêu biểu  + Câu chuyện về nhân vật  + Công trình/ tác phẩm |
| **3** | **Nghệ thuật/ làng nghề truyền thống** | – Cung cấp thông tin về các làng nghề/nghệ thuật truyền thống ở Thành phố Hồ Chí Minh.  – Có sự yêu mến đối với các làng nghề/nghệ thuật truyền thống ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giả trị của làng nghề/nghệ thuật truyền thống. | **Lớp 1: Làng hoa Gò Vấp**  + Khám phá làng hoa Gò Vấp xưa và nay.  + Tìm hiểu công viên làng hoa Gò Vấp.  + Các sản phẩm chủ yếu.  + Vẻ đẹp của sản phẩm.  + Trải nghiệm và yêu mến sản phẩm. |
| **Lớp 2: Làng nghề làm lồng đèn ở Thành phố Hồ Chí Minh**  + Giới thiệu làng nghề.  + Nguyên liệu làm lồng đèn.  + Các sản phẩm chủ yếu: đèn ông sao, đèn cá chép,…  + Vẻ đẹp của sản phẩm.  + Trải nghiệm và yêu mến sản phẩm. |
| **Lớp 3: Nghệ thuật sân khấu cải lương**  + Giới thiệu hình ảnh về nghệ thuật sân khấu cải lương.  + Đặc điểm của nghệ thuật sân khấu cải lương.  + Sự phát triển của nghệ thuật sân khấu cải lương tại Thành phố Hồ Chí Minh. |
| **4** | **Đặc sản địa phương** | – Gọi tên, nhận biết được một số đặc sản ở Thành phố Hồ Chí Minh.  – Mô tả được những đặc điểm cơ bản của một số món ăn đặc sản.  – Biết giới thiệu với người thân và bạn bè về các món ăn đặc sản ở Thành phố Hồ Chí Minh. | **Lớp 1: Các món ăn quen thuộc ở Thành phố Hồ Chí Minh**  + Hình ảnh.  + Nguyên liệu để chế biến.  + Hương vị đặc trưng.  + Trải nghiệm và yêu mến. |
| **Lớp 2: Cơm tấm Sài Gòn**  + Hình ảnh đặc sản.  + Nguyên liệu, cách chế biến.  + Đặc trưng hương vị.  + Trải nghiệm và yêu quý. |
| **Lớp 3: Cà phê – Một nét văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh**  + Một số phong cách hàng quán cà phê ở thành phố Hồ Chí Minh.  + Cách chế biến.  + Hương vị đặc trưng, giá trị, ý nghĩa…  + Trải nghiệm và yêu mến |
| **5** | **Di tích lịch sử – văn hóa** | – Giúp học sinh có kiến thức sơ lược về các di tích lịch sử văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh.  – Biết được các hiện vật được trưng bày trong các di tích lịch sử – văn hoá.  – Yêu quý, trân trọng và có ý thức bảo tồn các di tích lịch sử – văn hoá. | **Lớp 1: Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh**  + Tìm hiểu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.  + Khám phá kiến trúc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.  + Khám phá hiện vật trong Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. |
| **Lớp 2:** **Khu** **di tích lịch sử địa đạo Củ Chi**  + Đặc điểm về cảnh quan, địa danh.  + Hình ảnh, tư liệu,…  + Ý nghĩa, giá trị văn hoá, lịch sử…  + Trải nghiệm và yêu mến. |
| **Lớp 3: Dinh Độc Lập**  + Đặc điểm về cảnh quan, địa danh.  + Hình ảnh, tư liệu…  + Ý nghĩa, giá trị về văn hoá, lịch sử,…  + Trải nghiệm và yêu mến. |